

PHẬT THUYẾT TU CHÂN THIÊN TỬ KINH

QUYỂN 3

Phẩm 5: NÓI VỀ VÔ ÚY

Bấy giờ, Thiên tử Tu Chân lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát căn cứ vào cái gì mà phát tâm Bồ-đề?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Thiên tử! Bồ-tát dựa theo tất cả dục mà phát tâm Bồ-đề.

–Vì sao ngài nói như vậy?

–Này Thiên tử! Bồ-tát ở trong ái dục, luôn cùng với dục mà hành hóa nhưng không bị lệ thuộc nơi ái dục, nên mới thành tựu đạo quả, nếu không tùy thuận ái dục thì Bồ-tát duyên dựa vào gì để phát khởi tâm Bồ-đề?

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tâm nhờ vào đâu mà trụ vững nơi đạo?

–Này Thiên tử! Do ở trong các pháp của chư Phật mà giữ vững tâm Bồ-đề. Vì sao?

Này Thiên tử! Vì gốc của tâm Bồ-đề là từ nơi pháp của chư Phật mà phát sinh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Các pháp của chư Phật từ đâu sinh ra?

–Này Thiên tử! Các pháp của chư Phật vốn là không, không có nơi chốn dấy khởi. Vì sao? Này Thiên tử! Như hư không vốn là không. Từ nơi gốc hư không sinh ra tất cả pháp của Phật.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tất cả các pháp của Phật nhiều lắm chẳng, có thể nhận biết được số lượng không?

–Này Thiên tử! Giống như tất cả các pháp, pháp của Phật cũng vậy. Vì sao? Vì Như Lai từ nơi các pháp mà có sự hiểu biết đúng đắn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hơn hết.

Như thế, này Thiên tử! Cũng như các pháp, số lượng pháp của Phật cũng vậy.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì sao dâm dục, sân hận, ngu si lại là pháp của Phật?

–Đúng vậy, này Thiên tử! Tham dâm, giận dữ, ngu si chính là pháp của Phật. Vì sao? Vì ái dục là không hiểu biết, do đó phải đem đạo để giáo hóa, trao truyền.

Thiên tử hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Năm giữ tánh không của tất cả các pháp thì sẽ được thành Phật chăng?

–Này Thiên tử! Tất cả chúng sinh đều sẽ được thành Phật, xét kỹ là như thế, ông chớ nghi ngờ. Vì sao? Này Thiên tử! Vì tất cả đều sẽ đạt được đạo quả của Như Lai.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì sao đều được thành Phật?

–Này Thiên tử! Vì đã hội nhập vào lẽ không và tịch tĩnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Làm thế nào để hiểu được tịch tĩnh và không?

–Này Thiên tử! Nếu không chứng đắc pháp không thì từ cái gì mà đạt được giác ngộ? Vì pháp không không có đối đãi, không mạnh, không yếu.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như Lai thấu tỏ pháp không nên đã chứng đắc đạo quả chăng?

–Đúng vậy, này Thiên tử! Đúng như lời ông nói. Pháp không tức là đạo. Phật dạy, hiểu rõ lý không tức là hội nhập nơi đạo.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Làm thế nào để hành theo pháp không?

–Này Thiên tử! Không tham muốn sắc là hành theo pháp không. Ở nơi cõi Dục không hành theo các trần, không hành theo hương, cũng không hành theo cõi Sắc, cõi Vô sắc, cũng không hành theo thân, cũng không hành theo tâm. Vì sao? Vì không hành là hành, đó cũng là không.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Như Lai chẳng hành vốn là hành theo không chăng?

–Này Thiên tử! Pháp không của Như Lai cũng là không, pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ấy không thật có, đối với ngã cũng vậy. Như không chỗ hành tức là hành của Như Lai.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Đã không thật có thì làm sao để hành?

–Này Thiên tử! Như không thật có thì hành theo chỗ không thật có, chẳng hành theo người khác, cho đến đối với người khác cũng không thật có, hành như thế cũng không thật có.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Giả như không thật có thì giữ lại những gì?

–Này Thiên tử! Cho đến ở nơi dâm dục mà xa lìa dâm dục, gọi là không thật có. Ở trong dâm dục, “tập” không thật có. Tham, sân, si, dục, vô dục đều gọi là không thật có. Đối với dục mà không dựa theo gọi là không thật có. Dùng thân ngã và ngã sở mà trụ nơi hành không thì gọi là không thật có. Noi theo cái không thật có ấy cũng là không thật có.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì sao chỗ noi theo là không thật có?

–Này Thiên tử! Noi theo chỗ tịch tĩnh tức là không thật có, là không, là vắng lặng, là không sinh, không có chỗ dấy khởi. Tịch tĩnh là chỗ noi theo không thật có.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vì sao chỗ tạo tác mà gọi là noi theo?

–Này Thiên tử! Không có chỗ bị hủy hoại nên gọi là noi theo. Biết rõ các pháp thật có mà không bị cấu nhiễm, gọi là noi theo. Không có hạn lượng, bình đẳng như hư không, đó gọi là noi theo. Xa lìa kiêu mạn, thường soi sáng tất cả, đó gọi là noi theo. Không nhiều cũng không ít, đó gọi là noi theo.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là không hiểu rõ pháp cần noi theo?

–Này Thiên tử! Không nhận biết pháp cần học gọi là không hiểu rõ pháp cần noi theo.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là hiểu rõ pháp cần học hỏi?

–Này Thiên tử! Nhận biết được pháp cần học hỏi tức là hiểu pháp cần noi theo.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tâm ý không tin tưởng sai lạc thì tướng ấy như thế nào?

–Này Thiên tử! Các hành không bị ngăn ngại là tướng ấy.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Tâm ý của Bồ-tát không tin tưởng sai lạc thì làm thế nào để báo đáp trọn vẹn ân đức của đàn-na tín thí?

–Này Thiên tử! Tâm ý của Bồ-tát không tin tưởng sai lạc thì gọi là mắt thấy rõ tất cả các pháp, không bị lệ thuộc vào lời dạy của người khác, để có sự tin theo. Tâm ý không tin tưởng sai lạc, cũng chẳng báo đáp ân đức của tín thí. Vì sao? Vì từ xưa đến nay thấy đều thanh tịnh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Sao gọi là Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, không chịu vào chúng, không nghe theo lời dạy của người khác. Đó gọi là gì? Sẽ ứng hợp với nghĩa gì?

–Này Thiên tử! Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, không chịu vào chúng, không theo lời dạy của người khác, đó gọi là bậc cao cả nhất của thế gian. Vì sao? Này Thiên tử! Chỗ tạo tác nơi pháp vô vi gọi là chúng Tăng. Bồ-tát không trụ nơi vô vi, cũng không dứt bỏ vô vi, cho nên gọi là bậc cao cả nhất của thế gian.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Giả sử Bồ-tát chỉ trụ ở vô vi thì có lỗi gì?

–Này Thiên tử! Nếu như Bồ-tát chỉ trụ nơi vô vi thì không tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, lại rơi vào thừa Thanh văn để chọn lấy sự diệt độ. Đó là lỗi lầm.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Vô vi là thuộc về tám giải thoát, hữu vi là thuộc hàng phàm phu. Bồ-tát trụ nơi hàng phàm phu được xem là bậc cao cả nhất của thế gian chăng?

–Này Thiên tử! Không phải vậy. Vì Bồ-tát không an trụ nơi bậc vô vi, cũng không an trụ nơi bậc hữu vi, cho nên gọi là bậc cao cả nhất của thế gian. Vì sao? Vì Bồ-tát phát khởi các hành để hội nhập nơi hữu vi, không trụ nơi pháp vô vi, chẳng tạo ra pháp vô vi, do đó gọi là bậc cao cả nhất trong đời. Trụ nơi hữu vi thì nhận biết được nơi chốn xấu ác. Trụ nơi vô vi lại nhận biết nơi chốn phát sinh các tuệ. Đã nhận biết về pháp hữu vi có thể tạo những xấu ác nên trụ trong ấy. Đã nhận biết về pháp vô vi phát sinh trí tuệ thì không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dừng lại nơi ấy.

Này Thiên tử! Ví như người nam có sức mạnh dồi dào, dương cung lấp tên bắn vào hư không, thì mũi tên không trụ giữa hư không, cũng không rơi xuống thấp.

Này Thiên tử! Việc ấy có khó không?

Đáp:

–Hết sức khó khăn.

–Này Thiên tử! Việc làm của Bồ-tát lại càng khó hơn. Vì sao? Vì Bồ-tát ở trong hữu vi mà không lìa bỏ, đạt được vô vi nhưng không an trụ nơi ấy, mà lại ở trong hữu vi để cứu giúp tất cả chúng sinh.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Sự sợ hãi của Bồ-tát từ pháp hữu vi mà có, hay từ pháp vô vi mà có?

–Này Thiên tử! Sự sợ hãi của Bồ-tát từ hai nhân duyên, đó là cũng từ hữu vi, cũng từ vô vi. Vì sao? Vì ở trong hữu vi thì lo sợ về ái dục, ở trong vô vi thì lo sợ về vô dục.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Hầu như Bồ-tát không có ái dục, tại sao lại còn lo sợ?

–Này Thiên tử! Ở trong ba cõi mà không bị lệ thuộc là lo sợ, không gắn bó với ba cõi là rơi vào hàng Thanh văn.

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát đạt được Vô sở úy?

–Này Thiên tử! Bồ-tát ở trong hữu vi thường hành theo trí tuệ, dùng trí tuệ thiện xảo nên không rơi vào vô vi. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

Lại nữa, này Thiên tử! Vì tất cả chúng sinh nên Bồ-tát không xa lìa nẻo hữu vi, nhưng do cầu đạt pháp Phật nên không trụ vào nẻo vô vi. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát do nhân duyên tạo phước đức, bố thí nên gắn bó với pháp hữu vi, do cầu đạt trí tuệ của Phật nên không rơi vào pháp vô vi. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát trụ nơi hữu vi là đã an trụ vững nơi thiền định. An trụ nơi trí tuệ thiện xảo vì từ thiền định xuất là dẫn dắt muôn loài. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát do dùng tâm Bồ-đề để an trụ nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phát sinh công đức, dùng tâm đại Bi bền chắc để cứu giúp tất cả chúng sinh. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát an trụ ở chỗ vắng lặng nên biết được việc làm của ma, do đó dùng phương tiện thiện xảo để hàng phục mọi thứ hành động của ma. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát dùng đại Từ để an trụ nhằm thuyết pháp khắp nơi, dùng đại Bi để an trụ nhằm thực hiện các loại bố thí. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát an trụ ở trong sinh tử để vun trồng gốc của Niết-bàn. Bồ-tát an trụ nơi Niết-bàn để nhận thấy rõ gốc của sinh tử. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

Lại nữa, này Thiên tử! Bồ-tát ở trong chỗ chẳng sinh mà làm cho sinh khởi, ở trong pháp hữu vi mà sinh ra, đối với các pháp đều nhận biết được, không tán dương năm ấm và sáu trần, thấy đều thấy chỗ tịch tĩnh nên không có đối tượng được sinh ra, đã vắng lặng thì không sinh khởi và tăng trưởng nên ở trong sự sinh khởi và tăng trưởng mà thối tử không sinh, nhận biết ái dục nên không bị chúng làm cấu nhiễm, hàng Hữu học, Vô học đều đã vượt hơn, không theo con đường giải thoát của hàng Thanh văn cho đó là kỳ lạ, hội nhập nơi thân người mà không từ bỏ Pháp thân, ở trong cảnh giới của ma mà hiện thân hành hóa nơi pháp giới, tinh tấn dùng tuệ để hội nhập vào vô vi, dùng trí tuệ thiện xảo để từ vô vi mà trở lại hữu vi, đối với những việc thuận hợp hay không thuận hợp đều nên nhẫn nhục, đối với sự thị hiện của Đức Phật thường nhớ nghĩ, mong muốn nhìn thấy, Đối với chỗ thị hiện của pháp thì không còn nghi ngờ. Đó là Bồ-tát đạt được Vô sở úy.

M